

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2006/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Văn bản này quy định một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thực hiện các công việc chủ yếu trong quá trình nghiên cứu, triển khai đề tài, dự án cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Các mức chi trong quy định này là mức tối đa, tùy theo khối lượng, nội dung công việc cụ thể mà cơ quan quản lý đề tài, cơ quan xét duyệt đề cương chi tiết thống nhất xác định mức chi phù hợp.

## **Chương II**

### **CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ MỨC CHI**

**Điều 3.** Các nội dung công việc chủ yếu trong quá trình nghiên cứu một đề tài, dự án khoa học gồm có:

1. Xác định và tuyển chọn đề tài, dự án.
  - a) Xây dựng đề cương chi tiết đề tài, dự án.
  - b) Xây dựng đề cương tổng quát của chương trình.
  - c) Tư vấn xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tuyển chọn, xét duyệt đề cương chương trình, đề tài, dự án.
2. Hoạt động nghiên cứu.
  - a) Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ, các giải pháp khoa học công nghệ.
  - b) Nghiên cứu lý thuyết, khoa học xã hội, thử nghiệm pilot và ngoài hiện trường.
  - c) Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài.
  - d) Lập mẫu phiếu điều tra.
  - đ) Cung cấp thông tin.
  - e) Hội thảo khoa học.
3. Tổng kết nghiệm thu.
  - a) Báo cáo tổng kết nghiệm thu.

b) Chuyên gia phân tích, đánh giá chuyên đề, khảo nghiệm trước khi nghiệm thu đề tài.

c) Nghiệm thu cơ sở.

d) Nghiệm thu chính thức.

đ) Thù lao chủ nhiệm đề tài, dự án.

4. Hỗ trợ cho hoạt động quản lý của đơn vị chủ trì đề tài, dự án.

#### **Điều 4. Mức chi cụ thể cho các công việc**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đề tài, dự án cấp tỉnh	Đề tài, dự án cấp cơ sở	Ghi chú
1.	<b>XÁC ĐỊNH VÀ TUYỂN CHỌN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN</b>				
1.1.	Xây dựng đề cương chi tiết của đề tài, dự án	Đề cương	500	300	Được chấp nhận
1.2.	Xây dựng đề cương tổng quát của chương trình	Đề cương	400	200	Được chấp nhận
1.3.	Tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ, tuyển chọn, xét duyệt đề cương				
	- Chủ tịch Hội đồng	Buổi	150	100	Thời gian 1 buổi: khoảng 4 giờ làm việc
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Buổi	100	50	
	- Đại biểu mời tham dự	Buổi	50	30	
	- Bài nhận xét của người phản biện Hội đồng xác định nhiệm vụ	Bài/Đề tài, dự án	70	00	
	- Bài nhận xét của phản biện Hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề cương	Bài/Hồ sơ dự tuyển	70	00	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề cương	Bài/Hồ sơ dự tuyển	40	20	
2.	<b>HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU</b>				
2.1.	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ, các giải pháp KHCN	Chuyên đề	5.000	3.000	Theo phương thức hợp đồng (HĐ)

2.2.	Nghiên cứu lý thuyết, khoa học xã hội	Chuyên đề	3.000	2.000	Theo phương thức HĐ
2.3.	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài	Báo cáo	300	200	
2.4.	Lập phiếu điều tra (khoảng 30 chỉ tiêu)	Phiếu	150	100	Được duyệt
2.5.	Cung cấp thông tin (khoảng 30 chỉ tiêu)	Phiếu	07	05	
2.6.	Hội thảo khoa học				
	- Người chủ trì	Người/buổi	70	40	
	- Thành viên tham dự	Người/buổi	40	20	
	- Người báo cáo tham luận	Bài viết	100	50	Trả tiền bài viết
3.	<b>TỔNG KẾT NGHIỆM THU</b>				
3.1.	Báo cáo tổng kết nghiệm thu				
	- Đối với đề tài	Báo cáo	3.000	2.000	Hoàn chỉnh báo cáo
	- Đối với dự án	Báo cáo	2.000	1.500	
3.2.	Chuyên gia phân tích, đánh giá chuyên đề, khảo nghiệm trước khi nghiệm thu đề tài	Bài viết	150	100	Tối đa 02 chuyên gia/chuyên đề
3.3.	Nghiệm thu cơ sở				
	- Chủ tịch Hội đồng	Buổi	100	70	Thời gian 1 buổi: khoảng 4 giờ làm việc
	- Ủy viên, thư ký	Buổi	70	50	
	- Đại biểu được mời tham dự	Buổi	40	20	
	- Bài nhận xét của phản biện	Bài viết	150	100	Trả tiền bài nhận xét
	- Bài nhận xét của ủy viên	Bài viết	70	40	
3.4.	Nghiệm thu chính thức				
	- Chủ tịch Hội đồng	Buổi	150	100	Thời gian 1 buổi: khoảng 4 giờ làm việc
	- Ủy viên, thư ký	Buổi	100	50	
	- Đại biểu được mời tham dự	Buổi	50	30	

	- Bài nhận xét của phản biện	Bài viết	200	150	Trả tiền bài viết
	- Bài nhận xét của ủy viên	Bài viết	100	70	
3.5.	Thù lao chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	100	70	Số tháng hưởng theo đề cương được duyệt
4.	<b>CHI HỖ TRỢ CHO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN</b>	Tỷ lệ %	02	01	Tỷ lệ % so với tổng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho đề tài, dự án

**Điều 5.** Mức chi hỗ trợ cho hoạt động quản lý của đơn vị quản lý đề tài, dự án không được vượt quá 03% đối với đề tài, dự án cấp tỉnh và 02% đối với đề tài, dự án cấp cơ sở so với tổng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho đề tài, dự án.

**Điều 6.** Các nội dung công việc do phát sinh thực tế, không có quy định trong điều 4 quy định này thì cơ quan quản lý đề tài, cơ quan xét duyệt đề cương chi tiết thống nhất xác định mức chi cụ thể, nhưng không vượt quá mức tối đa theo quy định này, đối với từng công việc tương tự.

### **Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ**

**Điều 7.** Việc quản lý, thanh quyết toán kinh phí trong quy định này thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

Các chi tiêu theo quy định này được dự toán, phê duyệt và phân bổ cho từng đề tài, dự án, là mức tối đa để thực hiện đề tài, dự án đó. Khi kết thúc đề tài, dự án, nếu phần chi thực tế thấp hơn mức kinh phí được phê duyệt, đơn vị thực hiện phải hoàn trả lại ngân sách nhà nước.

**Điều 8.** Kinh phí quy định tại khoản 4, điều 4 và tại điều 5 quy định

**này được xem là một mục chi phí trong tổng dự toán đầu tư của đề tài, dự án và được sử dụng:**

- Chi cho công tác tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ, tuyển chọn, xét duyệt đề cương (mục 1.3, khoản 1, điều 4),
- Chi cho hội thảo khoa học (mục 2.6, khoản 2, điều 4),
- Chi cho nghiệm thu chính thức (mục 3.4, khoản 3, điều 4)
- Chi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện công trình nghiên cứu khoa học;
- Chi cho công tác phản biện và chi khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân thực hiện các đề tài, dự án đạt kết quả xuất sắc.

**Điều 9.** Kinh phí quy định tại khoản 4, điều 4 và tại điều 5 quy định này được gửi vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước, được sử dụng và quyết toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, số dư cuối năm được kết chuyển cho năm sau. Hàng năm, cơ quan quản lý và cơ quan chủ trì đề tài, dự án phải công khai việc sử dụng với các tổ chức và đơn vị có liên quan được biết.

#### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Các chế độ chi tiêu theo quy định này được áp dụng cho các đề tài, dự án triển khai kể từ năm 2006.

**Điều 11.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp ngành có liên quan triển khai và hướng dẫn thực hiện quy định này.

**Điều 12.** Các tổ chức, cá nhân thực hiện trái với quy định này hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Điều 13.** Trong quá trình thực hiện nếu Trung ương có ban hành những quy định khác thì sẽ điều chỉnh, sửa đổi các nội dung trong quy định này cho phù hợp.

Việc bổ sung, sửa đổi quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**Nguyễn Văn Phòng**